

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh
nghề nghiệp viên chức hành chính tại tỉnh Bình Thuận năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Công văn số 6186/BNV-CCVC ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ về thông báo chỉ tiêu nâng ngạch công chức lên chuyên viên hoặc tương đương năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính tại tỉnh Bình Thuận năm 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí công chức và viên chức làm việc tại các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập đúng vị trí việc làm, nhu cầu công việc, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp theo quy định.

b) Đảm bảo cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm có đủ trình độ nghiệp vụ, chuyên môn đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

c) Đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ công chức, viên chức có năng lực, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính phải bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, công khai và đúng theo quy định của pháp luật; qua đó, đánh giá được năng lực, trình độ của thí sinh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Đối tượng dự thi

a) Thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương

- Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP; Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/3/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP đang giữ ngạch nhân viên, ngạch cán sự.

- Công chức đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc cao đẳng (mã số ngạch 06.032 và 06a.031), công chức đang giữ ngạch kiểm lâm viên trung cấp (mã số ngạch 10.228).

- Cán bộ bầu cử trong các cơ quan Nhà nước cấp huyện thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử đang đảm nhiệm.

Các đối tượng nêu trên gọi chung là công chức.

b) Thi thăng hạng viên chức hành chính từ chức danh nghề nghiệp cán sự và tương đương lên chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương

Viên chức hành chính hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp cán sự (mã số 01.004) và kế toán viên trung cấp hoặc cao đẳng (mã số 06.032 hoặc 06a.031) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; đang công tác tại các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đối tượng nêu trên gọi chung là viên chức.

2. Điều kiện dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính

a) Đơn vị sử dụng công chức, viên chức có nhu cầu.

b) Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2019; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

d) Có ít nhất từ đủ 12 tháng trở lên giữ ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức dưới liền kề tính đến ngày 30/10/2020, cụ thể:

- Đủ 12 tháng giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp cán sự (mã số 01.004) khi đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên (mã số 01.003).

- Đủ 12 tháng giữ ngạch kiểm lâm trung cấp (mã số ngạch 10.228) khi đăng ký dự thi nâng ngạch kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226).

- Đủ 12 tháng giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc cao đẳng (mã số 06.032 hoặc 06a.031) khi đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp kế toán viên (mã số 06.031).

3. Tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính

Ngoài các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, công chức, viên chức dự thi phải đáp ứng các yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi:

a) Đối với nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên (mã số 01.003):

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với các chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sĩ quản lý hành chính công.

b) Đối với nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên kế toán viên (mã số 06.031):

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên.

c) Đối với nâng ngạch công chức lên kiểm lâm viên (mã số ngạch 10.226):

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước ngạch kiểm lâm viên.

d) Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học

Công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính tương ứng, bên cạnh việc đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a, b, c nêu trên phải đáp ứng về trình độ ngoại ngữ, tin học cụ thể sau:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số. Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014.

Ngoài quy định nêu trên, công chức, viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ để dự thi:

- + Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài.

- + Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ

thạc sĩ, đạt trình độ ngoại ngữ ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3 của khung Châu Âu trở lên).

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương. Ngoài quy định nêu trên, công chức, viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ tin học để dự thi: có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin; việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đối với thi nâng ngạch công chức

a) Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

c) Bản sao văn bằng chuyên môn, các chứng chỉ: ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

đ) Các văn bản chứng minh được miễn thi môn ngoại ngữ (nếu có).

e) Bản sao các văn bản: Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch; quyết định nâng bậc lương gần nhất.

2. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành (theo mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan sử dụng viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

c) Bản sao văn bằng chuyên môn, các chứng chỉ: ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ.

d) Bản sao các văn bản: Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; quyết định nâng bậc lương gần nhất.

3. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

a) Công chức, viên chức chuẩn bị 01 bộ hồ sơ đăng ký dự thi, được sắp xếp theo trình tự và đánh số thứ tự tài liệu có trong hồ sơ theo thứ tự a, b, c. Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức, viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm theo quy định tại Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức.

b) Công chức, viên chức chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, tính trung thực của hồ sơ.

IV. CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

1. Chỉ tiêu nâng ngạch công chức

Chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên và tương đương năm 2020 được Bộ Nội vụ thông báo tại Công văn số 6186/BNV-CCVC ngày 25/11/2020 như sau:

- a) Ngạch chuyên viên: 33 chỉ tiêu.
- b) Ngạch kế toán: 01 chỉ tiêu.
- c) Ngạch kiểm lâm viên: 34 chỉ tiêu.

2. Chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính

Căn cứ vào nhu cầu bố trí viên chức hành chính và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất 127 chỉ tiêu thực hiện thăng hạng như sau :

- a) Chức danh nghề nghiệp chuyên viên: 47 chỉ tiêu.
- b) Chức danh nghề nghiệp kế toán viên: 80 chỉ tiêu.

3. Trường hợp số lượng công chức, viên chức dự kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng bằng hoặc thấp hơn so với số lượng chỉ tiêu đã được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ điều chỉnh giảm chỉ tiêu nâng ngạch (đối với thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên và tương đương) hoặc điều chỉnh giảm chỉ tiêu thăng hạng (đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính) để đảm bảo số dư cạnh tranh theo quy định.

V. CÁC NỘI DUNG VỀ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Nội dung, hình thức, thời gian thi

Thi nâng ngạch công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức trên máy vi tính

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

+ Phần I: kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp dự thi. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: ngoại ngữ 30 câu hỏi là tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Thời gian thi 30 phút.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức dự thi nâng ngạch được dự thi tiếp vòng 2. Kết quả thi vòng 1 được thông báo ngay cho người dự thi biết ngay sau khi kết thúc làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1): công chức được miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

+ Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

+ Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

+ Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong

tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam. Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ trong thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp bằng tốt nghiệp đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên của các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất tổ chức và cấp chứng chỉ còn trong thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

b) Vòng 2: thi môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Thi viết, kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian 120 phút. Thang điểm 100.

2. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên và tương đương, phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi tại vòng 2 bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: người dự tuyển là nữ; người dự tuyển là người dân tộc thiểu số; người dự tuyển nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), trường hợp bằng tuổi nhau thì người có thời gian công tác nhiều hơn là người trúng tuyển.

b) Không thực hiện bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch công chức lần sau.

VI. CÁC NỘI DUNG VỀ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

1. Nội dung, hình thức, thời gian thi

a) Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức trên máy vi tính.

- Nội dung thi: ngoại ngữ 30 câu hỏi là tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Thời gian thi: 30 phút.

Kết quả thi môn kiến thức chung và môn tiếng Anh được thông báo ngay cho người dự thi biết ngay sau khi kết thúc làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

c) Môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Thi viết, kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian 120 phút. Thang điểm 100.

2. Miễn thi môn ngoại ngữ: viên chức được miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

3. Xác định người trúng tuyển kỳ thi thăng hạng

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên và tương đương, phải có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi kiến thức chung, ngoại ngữ và có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng được giao.

b) Không thực hiện bảo lưu kết quả cho các kỳ nâng ngạch, thi thăng hạng viên chức hành chính lần sau.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI

1. Thời gian: vào tháng 12/2020.

2. Địa điểm: tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

VIII. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI

1. Phí dự thi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu phí dự thi là 600.000 đồng/người.

2. Kinh phí tổ chức: Chi từ nguồn thu phí dự thi của công chức, viên chức (bao gồm kinh phí của công chức, viên chức khối Đảng, mặt trận và các đoàn thể) và nguồn kinh phí khác của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

a) Chỉ đạo tổ chức các nội dung liên quan đến kỳ thi.

b) Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch từ ngạch cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương để tổ chức kỳ thi nâng ngạch năm 2020 dự kiến gồm 07 thành viên, trong đó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ; Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan; trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

c) Quyết định thành lập Hội đồng thi thăng hạng từ hạng chức danh nghề nghiệp cán sự lên chức danh nghề nghiệp chuyên viên để tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2020 dự kiến gồm 07 thành viên, trong đó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ; Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan; trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ và được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hành văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký hoặc con dấu của Sở Nội vụ khi phát hành văn bản do Phó Chủ tịch Hội đồng ký.

Hội đồng thi nâng ngạch, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên tổ chức thi chung cho khối Nhà nước và khối Đảng, mặt trận và các đoàn thể.

d) Quyết định danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2020.

đ) Thành lập Ban Giám sát kỳ thi.

e) Phê duyệt kết quả kỳ thi đối với công chức, viên chức khối Nhà nước.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến danh sách thí sinh dự thi, đề thi, chấm thi đối với thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với khối Đảng, mặt trận và các đoàn thể.

b) Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu thực hiện các nội dung liên quan đến thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức khối Đảng, mặt trận và các đoàn thể.

c) Tham mưu phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi có kết quả thi và thực hiện các nội dung liên quan đến thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức khối Đảng, mặt trận và các đoàn thể theo quy định.

3. Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng thi)

a) Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện tiêu chuẩn được các cơ quan, đơn vị cử tham gia kỳ thi, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Tham mưu Hội đồng thi:

- Triệu tập công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và thông báo đến các công chức, viên chức dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; thời gian tổ chức các ngày thi.

- Thành lập các Ban, bộ phận giúp việc cho Hội đồng thi.

- Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định.

- Dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức tốt kỳ thi.

- Lưu giữ và quản lý hồ sơ công chức, viên chức tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2020.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí triển khai thực hiện nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; đồng thời, hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Cơ quan, đơn vị và địa phương cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, thời gian công tác đối với công chức, viên chức được cử dự thi.

b) Thông báo cho công chức, viên chức dự thi biết và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự thi sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tổ chức kỳ thi và tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia dự thi.

Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai đúng theo các nội dung tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Vụ CCVC, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các Khu CN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Thuận, Đài PT-TH Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, SNV(10b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai